

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu***

Tên chủ đầu tư: Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II

Tên gói thầu: Mua 03 ca nô 40CV

Dự toán: Mua 03 ca nô 40CV tại Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II năm 2025

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước qua mạng;

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025

Tùy chọn mua thêm: Không

Thời gian thực hiện gói thầu: 75 ngày

Loại hợp đồng: Trọn gói;

Địa điểm giao hàng: Tại các đơn vị trực thuộc cảng vụ II bao gồm: Ninh Bình, TP Hà Nội, Phú Thọ.

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

###### ***a) Yêu cầu về kỹ thuật chung***

- Cung cấp Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu: Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V của E-HSMT.

- Cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 trở đi và đáp ứng mục b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể; Hàng hóa có đầy đủ ký mã hiệu, đơn vị sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ.

- Nhà thầu nộp cùng E-HSMT catalogue của sản phẩm hoặc và các tài liệu khác tương đương chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch kèm theo.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cam kết cung cấp giấy Chứng nhận xuất xứ

(Certificate of Origin - CO), Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality - CQ) khi giao hàng;

- Đối với các loại hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng vào khi giao hàng.

- Cam kết giải quyết sự cố trong vòng 24 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư (trong thời gian bảo hành), trường hợp bất khả kháng nhà thầu cần trả lời bằng văn bản và có tài liệu chứng minh.

- Có cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư;

- Cam kết bảo hành, bảo trì tối thiểu  $\geq 48$  tháng ( 4 năm ) đối với vỏ ca nô,  $\geq 12$  tháng (1 năm) đối với máy kể từ ngày nghiệm thu bàn giao sử dụng tại đơn vị sử dụng trên địa bàn do Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II quản lý.

-Cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành máy móc, trang thiết bị của ca nô bằng tiếng Việt kèm theo tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (nếu có) trong quá trình nghiệm thu, bàn giao phương tiện;

-Cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ nghiệm thu xuất xưởng ca nô theo quy định hiện hành của Cục đăng kiểm và ca nô được đóng mới đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn, quy phạm hiện hành tại thời điểm bàn giao ca nô cho Chủ đầu tư;

- Cam kết Thông số kỹ thuật của trang thiết bị khi bàn giao phải đủ theo yêu cầu tại Hồ sơ mời thầu và quy định tại Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

-Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, giao nhận, lắp đặt đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp đến các địa điểm thụ hưởng của chủ đầu tư tại các đơn vị trực thuộc cảng vụ II bao gồm: Ninh Bình, TP Hà Nội, Phú Thọ;

- Giá gói thầu bao gồm toàn bộ Chi phí hồ sơ thiết kế, vận chuyển, phụ kiện lắp đặt, nhân công lắp đặt hoàn chỉnh, đăng kiểm, chạy thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu bàn giao tại đơn vị sử dụng trên địa bàn do Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II quản lý và đã bao gồm thuế VAT theo luật định.

### ***b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể***

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	<p align="center"><b>Canô vỏ nhựa Composite 4m35 và máy 40 HP 2 thì</b></p>	<p><b>* Canô vỏ nhựa Composite 4m35 mới 100%:</b>  Chiều dài: 4m35±2cm  Chiều rộng: 1m72  Chiều cao mạn: 0m76  Chiều chìm thiết kế:  Số lượng người: 04 người  Vùng hoạt động: Vùng IV (SI)  Tốc độ: 42 – 45 km/giờ</p> <p><b><u>Trang thiết bị kèm theo canô</u></b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sàn Composite có gai chống trượt, dưới sàn có bơm Foam tạo lực nổi và ổn định canô. Khoang mũi thiết kế để neo và áo phao cứu sinh có nắp đậy. Phía trước hàng ghế tài công có gắn thêm kích chắn gió bằng Mêka tránh gió cho tài công và ghế ngồi cùng hàng ghế bên cạnh;</li> <li>2. Ron chống va xung quanh</li> <li>3. Bạt che mái Canô</li> <li>4. Bạt che phủ toàn Canô</li> <li>5. Lan can inox trước và sau</li> <li>6. 02 ghế đơn và 01 băng dài sau</li> <li>7. 02 Bơm nước lườn tự động, tableau công tắc điện</li> <li>8. Đèn pha cầm tay, đèn quay, còi hụ, đèn mạn</li> <li>9. Cột cờ inox, bình chữa cháy</li> <li>10. 03 mỏ trâu bằng Inox dùng cột dây, khoen kéo mũi.</li> <li>11. Trang bị áo phao 05 cái, phao tròn 02 cái, neo dây buộc ca nô</li> <li>12. Thùng chứa nhiên liệu nhựa 24 lít.</li> </ol> <p><b>* Máy hiệu Yamaha (hoặc tương đương) công suất 40 HP mới 100% bao gồm:</b></p>	Chiếc	03

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Động cơ xăng 2 thì Công suất 40 HP Khởi động điện Tốc độ vòng tua máy 4.500 – 5.400 vòng/phút Hệ thống lái: Lái vô lăng Nâng hạ tay Chiều cao lắp đặt máy 20,5 inch Nhiên liệu: Xăng pha nhớt <b>Trang bị tiêu chuẩn:</b> 1. Ống dẫn xăng và bo bơm xăng 2. Dây giạt tắt máy an toàn 3. Hệ thống lái: vô lăng lái + cáp lái 4. Hệ thống điều khiển ga số: Remote ga số, dây ga, dây số 5. 02 Bình điện 70 Ampe 6. Sách hướng dẫn sử dụng máy 7. Đồng hồ tốc độ * Bản vẽ thiết kế, phí đăng kiểm theo quy định hiện hành		

**Ghi chú:** Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

### 1.3. Các yêu cầu khác:

Ca nô phải được đóng bởi các đơn vị có đủ năng lực kỹ thuật đóng mới phương tiện đường thủy theo qui định hiện hành. Do đó đối với đơn vị đóng tàu yêu cầu phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ năng lực kỹ thuật đóng mới phương tiện thủy (có tài liệu chứng minh kèm theo)

## **Mục 2. Bản vẽ: Không**

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Kiểm tra, thử nghiệm được tiến hành khi hàng hóa đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT. Đối với hàng hoá bị nghi ngờ chất lượng, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập từ cơ quan kiểm định hợp pháp tại thị trường Việt Nam, hàng hoá có kết quả kiểm định phù hợp mới được tiếp nhận, chi phí kiểm định do nhà thầu chịu.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của chủ đầu tư, đơn vị sử dụng, và các đơn vị khác có liên quan.

- Trước khi đưa vào bàn giao, hàng hóa phải được kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức và các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của E-HSMT và quy định hiện hành; kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT.

**\* Ghi chú:** *Hàng hóa chào thầu chỉ được xem là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi có các kiểm tra thử nghiệm theo tiêu chuẩn trên*